

# Bản tin thị trường

12.04.2023

*Nhận định, tin doanh nghiệp, data talks*

## Tin Trọng Điểm

Nhận định thị trường  
Cổ phiếu quan tâm  
Danh mục đầu tư

## Tin Doanh Nghiệp

PVT, PVN

## Data Talks

Cổ phiếu tăng trưởng  
Lịch chia cổ tức



Thị trường hôm nay cả phiên không biến động mạnh nhưng thanh khoản chung vẫn đạt ở mức khá trên 10 ngàn tỷ riêng sàn HOSE. Dòng tiền vẫn tập trung mạnh vào nhóm bất động sản bất chấp trước đó một số cổ phiếu thuộc nhóm này bị cắt margin. Một số cổ phiếu bất động sản được kéo giá cuối phiên khá mạnh như DIG, QCG, KDH, NLG, HDC, NVL, HDG. Trong khi đó những nhóm ngành khác như chứng khoán lại sụt giảm tương đối ở những mã trụ như SSI, VCI, VND, HCM.... Cổ phiếu ngân hàng nhóm bank lớn BID, VCB, CTG, ACB, MBB hầu như đi ngang và chỉ có nhóm bank nhỏ xanh nhẹ như SHB, NAB, KLB, PGB.

Thị trường vẫn trong xu hướng điều chỉnh chậm và đang trượt nhẹ trên nền hỗ trợ gần 1060. Thanh khoản chung thị trường có sự cải thiện là điểm tích cực nhất cộng thêm dòng tiền đang quay lại nhóm cổ phiếu bất động sản giúp thị trường giao dịch sôi động hơn. Tuy nhiên một số cổ phiếu thuộc nhóm bất động sản đang đi vào vùng quá mua và động thái giao dịch trong vài phiên gần đây cho thấy dấu hiệu thị trường đang phân phối. Nhà đầu tư cần tránh việc mua đuổi ở vùng giá cao và tận dụng các nhịp đẩy giá trong phiên có thể bán dần chốt lời danh mục và chờ cơ hội mua ở vùng giá thấp.



## Phân tích kỹ thuật



Chỉ số Vnindex không biến động nhiều trong phiên giao dịch hôm nay và đóng cửa tăng nhẹ 1070. Đường giá Vnindex đang tiếp cận vùng hỗ trợ biên dưới bên 1060. Đây là vùng hỗ trợ không chắc chắn vì vậy chỉ cần có thông tin xấu thị trường sẽ dễ dàng bị xuyên thủng về bên dưới. Động lực chung của thị trường vẫn ở mức tích cực vì vậy các nhịp giảm là cơ hội tích lũy trở lại. Nhà đầu tư tận dụng các đợt kéo giá cuối phiên chốt dần cổ phiếu và chờ các nhịp điều chỉnh mạnh mua dần.

Nhóm ngân hàng đang đi ngang và đang do dự, nhóm cổ phiếu ưu tiên giao dịch MBB, TPB, VIB, STB.

Nhóm cổ phiếu ưu tiên giao dịch: HAH, DBC, PVT, DIG, VCI, HCM, DGW, FRT

# Tin Doanh Nghiệp

## Tập đoàn PVN ước lãi 13.600 tỷ đồng quý I/2023, vượt 67% kế hoạch



Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam - PVN) vừa đưa ra ước tính kết quả kinh doanh quý I/2023 với tổng doanh thu toàn tập đoàn 193.700 tỷ đồng, vượt 17% kế hoạch quý và giảm 2% so với kết quả cùng kỳ năm ngoái, tương ứng giảm 3.420 tỷ đồng.

Cả quý, tập đoàn nộp ngân sách 29.800 tỷ đồng, vượt 21% kế hoạch quý. Lợi nhuận trước thuế ước đạt 13.600 tỷ đồng, vượt 67% kế hoạch ba tháng đầu năm.

So với kế hoạch cả năm, PVN đã thực hiện được 29% chỉ tiêu doanh thu và 30% mục tiêu lợi nhuận sau một quý.

PVN nhận định việc duy trì sản lượng khai thác dầu khí là hết sức khó khăn do trong quý I thời tiết không thuận lợi cho hoạt động, không có các giếng khai thác mới bổ sung, trong khi đã suy giảm sản lượng tự nhiên tiếp tục diễn ra mạnh mẽ do nhiều mỏ dầu khí lớn ở vào giai đoạn cuối đời mỏ.

Quý I/2023, PVN cho biết nhiều chỉ tiêu sản xuất vượt kế hoạch và tăng trưởng so với cùng kỳ. Cụ thể trong quý, sản lượng khai thác dầu đạt 2,6 triệu tấn, vượt gần 13% kế hoạch quý; sản lượng khai thác khí đạt 1,97 tỷ m<sup>3</sup>, vượt gần 18% kế hoạch quý;

sản xuất điện đạt 5,65 tỷ kWh, vượt 6% mục tiêu quý và tăng 35% so với cùng kỳ năm 2022. Sản xuất đạm đạt 461.000 tấn, vượt 12% kế hoạch quý; sản xuất xăng dầu (không bao gồm sản phẩm của Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn) đạt 1,74 triệu tấn, vượt 11% kế hoạch quý và tăng 7% so với cùng kỳ năm 2022.

PVN cho biết, trong quý I/2023 giá dầu xuất bán trung bình giảm 15% so với cùng kỳ năm ngoái nhưng tập đoàn đã vượt được các chỉ tiêu đề ra.

## ĐHĐCĐ PVTrans: Chủ tịch thông tin lợi nhuận 2023 có thể vượt 1.000 tỷ đồng

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của PVTrans sáng ngày 11/4, ông Nguyễn Duyên Hiếu, Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, thông tin thị trường dầu mỏ quốc tế được dự báo sẽ đạt gần 102 triệu thùng/ngày, tăng 2 triệu thùng/ngày so với năm trước và giá dầu được dự báo tăng mạnh từ giữa năm do Nga dự kiến cắt giảm sản lượng xuất khẩu dầu.

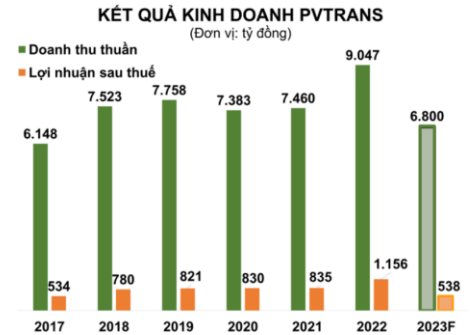
Trong khi đó, thị trường vận tải biển quốc tế được dự báo vẫn tương đối tích cực trong bối cảnh nguồn cung tàu giới hạn. Tuy nhiên, triển vọng có thể bị ảnh hưởng bởi những rủi ro liên quan tăng trưởng kinh tế và việc cắt giảm sản lượng dầu của OPEC+. Do đó, giá cước trong năm 2023, sẽ hạ nhiệt sau khi tăng trưởng cục bộ trong năm 2022.

Với thị trường nội địa, nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu có thể bị tác động tiêu cực bởi nguy cơ suy giảm đà phục hồi kinh tế và lạm phát còn ở mức cao. Vì vậy, sản lượng vận chuyển dầu thô, xăng dầu và khí LPG dự kiến không tăng trưởng mạnh so với năm 2022.

Bên cạnh đó, ông Hiếu cũng cho biết kế hoạch bảo trì Nhà máy lọc dầu Dung Quất đã được dời sang đầu năm 2024 và trong năm nay Nhà máy lọc hoá dầu Nghi Sơn sẽ ngừng hoạt động khoảng 45-50 ngày để bảo dưỡng.

Tên cơ sở những dự báo này, HĐQT trình và đã được cổ đông thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2023 với mục tiêu doanh thu 6.800 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 538 tỷ đồng, lần lượt giảm 25% và 53% so với kết quả của năm 2022.

Doanh nghiệp có kế hoạch đầu tư là 4.114 tỷ đồng trong năm nay, gồm 3.854 tỷ đồng để đầu tư tàu và 260 tỷ đồng góp vốn vào các đơn vị thành viên. Trong đó, công ty sẽ lấy từ nguồn vốn chủ sở hữu hơn 1.416 tỷ đồng và phần còn lại huy động từ nguồn vốn vay.





## Top mua bán ròng khối ngoại trong ngày (tỷ VND)



## Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	EPS	Book Value
ACB	HOSE	25.0	5,995,200	6.2	1.4	100,000	100,000	4,053	17,303
BID	HOSE	44.4	2,040,300	12.3	2.2	177,000	486,520	3,597	20,600
CTG	HOSE	29.6	5,961,800	8.4	1.3	156,920	215,050	3,518	22,536
EIB	HOSE	19.3	400,100	8.1	1.2	8,800	19,300	2,384	16,576
HDB	HOSE	19.6	1,779,000	6.4	1.3	917,600	234,060	3,063	15,411
LPB	HOSE	14.9	6,317,800	5.7	1.1	19,800	-	2,608	13,912
MBB	HOSE	18.8	9,550,900	4.9	1.1	100	12,480	3,856	17,559
MSB	HOSE	12.5	3,089,500	5.4	0.9	26,300	1,400	2,325	13,423
OCB	HOSE	16.9	2,454,900	6.6	0.9	11,700	121,400	2,562	18,448
SHB	HOSE	11.8	14,782,600	4.7	0.8	86,700	1,731,230	2,512	13,939
SSB	HOSE	31.4	1,439,300	15.8	2.4	-	-	1,986	12,857
STB	HOSE	26.0	13,785,600	9.7	1.3	434,400	4,546,900	2,674	20,489
TCB	HOSE	30.4	4,810,300	5.3	0.9	505,000	500,000	5,729	32,248
TPB	HOSE	23.1	2,456,300	5.8	1.1	-	-	3,958	20,382
VCB	HOSE	88.2	904,300	14.0	3.0	230,500	547,480	6,316	29,158
VIB	HOSE	21.1	1,822,400	5.3	1.4	-	-	4,018	15,492
VPB	HOSE	21.0	12,627,600	7.8	1.4	67,200	2,508,300	2,695	15,351
BAB	HNX	13.7	7,700	13.0	1.1	-	-	1,057	12,082
NVB	HNX	14.9	45,500	-	1.4	-	15,300	0	10,290
VBB	UPCOM	10.6	18,400	9.8	0.8	-	-	1,082	13,101
VAB	UPCOM	7.7	136,700	4.4	0.6	-	-	1,731	13,530
SGB	UPCOM	13.7	36,500	-	1.1	-	-	617	12,659
PGB	UPCOM	32.2	12,000	23.9	2.1	-	31,000	1,349	15,285
NAB	UPCOM	10.3	267,000	-	-	-	-	-	-
KLB	UPCOM	11.8	5,500	7.9	0.8	-	-	1,491	14,191
BVB	UPCOM	10.4	619,400	10.5	0.8	-	-	992	13,628
ABB	UPCOM	8.6	2,119,300	6.0	0.6	-	-	1,442	13,873
			<b>93,485,900</b>	<b>8.65</b>	<b>1.27</b>	<b>2,742,020</b>	<b>11,070,420</b>	<b>2,601</b>	<b>16,705</b>





## Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	<a href="#">OPC</a>	HOSE	19/04/2023	20/04/2023	26/04/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	<a href="#">DSN</a>	HOSE	18/04/2023	19/04/2023	19/05/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	<a href="#">CMV</a>	HOSE	17/04/2023	18/04/2023	05/05/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	<a href="#">DHD</a>	UPCoM	17/04/2023	18/04/2023	26/04/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	<a href="#">QNS</a>	UPCoM	17/04/2023	18/04/2023	27/04/2023	Trả cổ tức đợt 3/2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	<a href="#">RAL</a>	HOSE	17/04/2023	18/04/2023	26/04/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	<a href="#">DGC</a>	HOSE	13/04/2023	14/04/2023	27/04/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	<a href="#">GDT</a>	HOSE	13/04/2023	14/04/2023	27/04/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	<a href="#">HCB</a>	UPCoM	11/04/2023	12/04/2023	21/04/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	<a href="#">SBL</a>	UPCoM	11/04/2023	12/04/2023	24/04/2023	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	<a href="#">IDC</a>	HNX	11/04/2023	12/04/2023	27/04/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	<a href="#">BKH</a>	UPCoM	11/04/2023	12/04/2023	11/05/2023	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	<a href="#">HTC</a>	HNX	10/04/2023	11/04/2023	27/04/2023	Trả cổ tức đợt 3/2022 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	<a href="#">CPH</a>	UPCoM	07/04/2023	10/04/2023	21/04/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,960 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	<a href="#">PAT</a>	UPCoM	07/04/2023	10/04/2023	24/04/2023	Trả cổ tức đợt 3/2022 bằng tiền, 10,655 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	<a href="#">VIB</a>	HOSE	06/04/2023	07/04/2023	05/05/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	<a href="#">NSL</a>	UPCoM	04/04/2023	05/04/2023	20/04/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 450 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	<a href="#">CEG</a>	UPCoM	03/04/2023	04/04/2023	26/04/2023	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	<a href="#">AAM</a>	HOSE	31/03/2023	03/04/2023	14/04/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	<a href="#">CCM</a>	UPCoM	31/03/2023	03/04/2023	29/05/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	<a href="#">TCM</a>	HOSE	30/03/2023	31/03/2023	14/04/2023	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	<a href="#">VXT</a>	UPCoM	30/03/2023	31/03/2023		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:17	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
23	<a href="#">VXT</a>	UPCoM	30/03/2023	31/03/2023		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
24	<a href="#">SMN</a>	HNX	30/03/2023	31/03/2023	05/05/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,100 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	<a href="#">PRC</a>	HNX	30/03/2023	31/03/2023	20/04/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 35,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	<a href="#">HAS</a>	HOSE	29/03/2023	30/03/2023	10/04/2023	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 150 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	<a href="#">BVB</a>	UPCoM	29/03/2023	30/03/2023		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15	Thưởng cổ phiếu
28	<a href="#">BVB</a>	UPCoM	29/03/2023	30/03/2023		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 4:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm



## BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh  
khanhnh@vise.com.vn

## Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

**VI**Securities  
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

### Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

### Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931